

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và cấm cọc giải phóng mặt bằng
Dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Văn bản số 182/TĐ-KTHT ngày 25/6/2021 về việc báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, dự toán khảo sát bước lập thiết kế BVTC – DT và cấm cọc GPMB dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn; kèm theo Tờ trình số 322/TTr-BQLDA ngày 08/6/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát bước lập thiết kế BVTC – DT và cấm cọc GPMB dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng –

Đông Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đông Lợi), huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đông Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đông Lợi), huyện Triệu Sơn.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã Khuyến Nông và Đông Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

5. Nhiệm vụ khảo sát:

5.1. Mục đích:

Cung cấp các tài liệu, chi tiết về địa hình, địa chất, khí tượng – thủy văn khu vực tuyến đường phục vụ công tác lập thiết kế BVTC - DT dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đông Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đông Lợi), huyện Triệu Sơn.

5.2. Phạm vi khảo sát:

a) Khảo sát địa hình

* Hệ cao, tọa độ: Hệ tọa độ sử dụng hệ tọa độ VN2000;

* Cấp địa hình và độ chính xác: Địa hình cấp II.

* Xây dựng lưới không chế tọa độ, cao độ:

Sử dụng lại 05 điểm đường chuyền cấp 2 và thủy chuẩn kỹ thuật đã xây dựng trong bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Bình đồ tuyến:

- Đo vẽ bình đồ tuyến: tỷ lệ: 1/2.000; Khoảng cao đồng mức 1,0m. Lấy rộng về mỗi phía 20m, chiều rộng băng đo 40m.

* Đo vẽ cắt dọc: Đo vẽ lại toàn bộ trắc dọc tuyến tỷ lệ đo vẽ đứng 1/100, tỷ lệ ngang 1/1.000.

* Đo vẽ cắt ngang:

Tận dụng toàn bộ số liệu khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi, bổ sung đo vẽ trắc ngang tỷ lệ 1/100, phạm vi đo từ tim ra mỗi bên trung bình 10m đảm bảo khoảng cách giữa hai mặt cắt ngang trung bình là 20m.

* Khảo sát đường ngang (14 đường): Đo vẽ trắc dọc tỷ lệ 1/1000 và 1/100, chiều dài đo vẽ mỗi đường ngang 15m; đo vẽ trắc ngang tỷ lệ 1/100, gồm 03 mặt cắt ngang/01 đường ngang, phạm vi từ tim ra mỗi bên trung bình 5m.

* Lập báo cáo khảo sát địa hình:

- Kết quả khảo sát địa hình bao gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát địa chất:

- Khoan thăm dò 02 hố, mỗi hố cách nhau 1km, chiều sâu hố khoan dự kiến 7,0m.

- Lấy mẫu thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý của đất nền ở trạng thái tự nhiên, cứ 2,0m khoan lấy 01 mẫu đất thí nghiệm.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, kết quả phân tích thí nghiệm và các tài liệu liên quan.

5.3. Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH			
Khảo sát tuyến			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1,0m, ĐH cấp III	100ha	0,058
2	Đo vẽ cắt dọc, ĐH cấp III	100 m	14,5
3	Đo vẽ cắt ngang, ĐH cấp III	100 m	8,7
Khảo sát đường ngang (14 đường)			
4	Đo vẽ cắt dọc, ĐH cấp III	100 m	2,1
5	Đo vẽ cắt ngang, ĐH cấp III	100 m	4,2
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT			
6	Công tác khoan thử công trên cạn, độ sâu khoan từ 0 đến 10m, cấp đất đá I-III	m	14,0
7	Thí nghiệm mẫu đất nguyên dạng (09 chỉ tiêu)	Mẫu	4,0

5.4. Thời gian thực hiện khảo sát: 20 ngày kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt.

6. Lập hồ sơ cấm cọc GPMB

- Quy cách cọc: Gồm 02 loại, cọc bằng bê tông và cọc bằng Tre; cụ thể:

+ Cọc bê tông: Thân cọc bằng BTCT M200, kích thước (12x12x90)cm, sơn màu trắng, 8cm đầu cọc sơn đỏ, khắc chữ “Cọc GPMB” là loại chữ chìm, tô sơn đỏ; chữ tên cọc được viết bằng sơn màu đỏ; cọc được chôn sâu xuống đất 50cm và đắp trả lại bằng đất đầm chặt $K > 0,90$.

+ Cọc Tre: Thân cọc tre có đường kính $D = (6-10)$ cm, chiều dài $L = 90$ cm, 10 cm đầu cọc sơn đỏ; cọc được đóng sâu 45cm xuống đất.

- Phạm vi cấm cọc theo chiều dọc tuyến: Cấm cọc bằng bê tông với khoảng cách cọc trung bình 100m/01 cọc và cấm cọc Tre giữa 02 cọc bê tông; các vị trí công bản làm mới cấm 02 cọc bê tông và 02 cọc Tre mỗi bên.

- Phạm vi cấm cọc theo phương ngang tuyến: Cấm cọc hai bên tuyến hết phạm vi đất của đường bộ; cấm từ chân taluy nền đường đắp hoặc đỉnh taluy nền

đường đào, mép ngoài cùng công trình của hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang ra mỗi bên là 1,5m.

- Khối lượng:

+ Cọc bằng BTCT là 50 cọc, trong đó trái tuyến 25 cọc, phải tuyến 25 cọc.

+ Cọc bằng Tre là 82 cọc, trong đó trái tuyến 43 cọc, phải tuyến 39 cọc..

7. Giá trị dự toán khảo sát, cắm cọc GPMB: 122.024.000 đồng

(Một trăm hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi tư nghìn đồng)

Trong đó:

Chi phí khảo sát	64.540.000 đ
Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	1.936.000 đ
Chi phí giám sát khảo sát	2.628.000 đ
Chi phí cắm cọc GPMB và MLG	52.920.000 đ

8. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng: theo danh mục đã được chấp thuận tại Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc nhà nước Triệu Sơn; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính